

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Tấn công và phòng thủ hệ thống**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 173

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	143	AT180201	Bùi Việt	An	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
2	218	AT190101	Trịnh Chí	An	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
3	219	AT190203	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
4	175	AT190304	Hoàng Trọng Tài	Anh	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
5	144	AT180503	Nguyễn Hải	Anh	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
6	176	AT190503	Nguyễn Phùng	Anh	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
7	177	AT170602	Nguyễn Trường	Anh	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
8		AT180105	Nguyễn Việt	Anh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
9	100	AT190204	Nguyễn Việt	Anh	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
10	178	AT170704	Trần Công Vương	Anh	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
11	101	AT190404	Trần Tuấn	Anh	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
12	145	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
13	146	AT170401	Nguyễn Quốc	Ân	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
14	179	AT190206	Trần Việt	Bách	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
15	180	AT190106	Trần Xuân	Bách	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
16	220	AT190407	Lê Bá	Bình	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
17	181	AT190508	Nguyễn Cao	Cầu	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
18	102	AT190207	Đỗ Xuân	Chiến	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
19		AT180108	Nguyễn Đức	Chiều	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
20	182	AT180208	Trần Đức	Chính	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
21		AT180407	Phạm Thành	Công	-100	-100	-100	1				Cấm thi
22	221	AT190509	Trần Thành	Công	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
23	183	AT180508	Đặng Hùng	Cường	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
24	222	AT190510	Nguyễn Hùng	Cường	10	10	10	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
25	184	AT180607	Phạm Bá	Cường	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
26	103	AT170707	Phạm Phú	Cường	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
27	185	AT190108	Trương Quốc	Cường	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
28	104	AT190110	Nguyễn Việt	Dầu	8,5	8,5	8,5	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
29	147	AT190411	Nguyễn Khắc	Doanh	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
30	105	AT190514	Nguyễn Đình	Dũng	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
31		AT180512	Trần Đăng Tuấn	Dũng	-100	-100	-100	1				Cấm thi
32	186	AT190215	Đào Trọng	Duy	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
33	106	AT190116	Nguyễn Đức	Duy	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
34	107	AT190515	Bùi Đại	Dương	8,5	8,5	8,5	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
35	108	AT190516	Hoàng Minh	Dương	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
36	187	AT160311	Nguyễn Danh	Dương	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
37	188	AT190115	Nguyễn Tùng	Dương	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
38	223	AT170108	Trần Ngọc	Đại	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
39	148	AT170209	Nguyễn Tiến	Đại	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
40	189	AT190311	Hoàng Sỹ	Đoàn	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
41	224	AT180510	Đàm Văn	Đức	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
42	190	AT180611	Lê Anh	Đức	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
43	149	AT190412	Lê Văn	Đức	6,5	6,5	6,5	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
44	109	AT190112	Nguyễn Đăng	Đức	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
45	191	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
46	225	AT180411	Phạm Minh	Đức	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
47	226	AT180111	Trần Minh	Đức	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
48	150	AT190216	Đậu Hương	Giang	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
49	227	AT190517	Nguyễn Đình	Giang	8,5	8,5	8,5	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
50	192	AT190217	Lê Văn	Hà	6,5	6,5	6,5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
51	151	AT190418	Nguyễn Đức	Hà	6,5	6,5	6,5	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
52	110	AT190318	Nguyễn Vũ	Hà	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
53	111	AT190419	Phạm Việt	Hải	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
54	152	AT170116	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
55		AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	-100	-100	-100	1				Cấm thi
56	153	AT190219	Nguyễn Tuấn	Hiệp	9,5	9,5	9,5	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
57	228	AT190421	Doãn Trung	Hiếu	6,5	6,5	6,5	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	154	AT180618	Nguyễn Tiến	Hòa	5,5	5,5	5,5	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
59	112	AT141022	Đinh Văn	Hoan	5	5	5	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
60	229	AT190123	Lê Đức	Hoàng	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
61	113	AT170421	Lê Việt	Hoàng	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
62	114	AT190423	Nguyễn Văn	Hoàng	10	10	10	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
63	193	AT190122	Vũ Văn	Hoàng	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
64	155	AT190422	Vũ Việt	Hoàng	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
65	194	AT190223	Nguyễn Đức	Hùng	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
66	195	AT180419	Nguyễn Mạnh	Hùng	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
67	230	AT180221	Nguyễn Minh	Hùng	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
68	115	AT180222	Nguyễn Hữu	Huy	9,5	9,5	9,5	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
69		AT180422	Nguyễn Quang	Huy	-100	-100	-100	1				Cấm thi
70	156	AT190126	Nguyễn Quang	Huy	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
71	196	AT190127	Nguyễn Thế	Huy	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
72	197	AT190225	Trịnh Quang	Huy	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
73		AT170123	Nguyễn Quốc	Hung	-100	-100	-100	1				Cấm thi
74	157	AT190224	Nguyễn Việt	Hung	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
75	116	AT180621	Trần Việt	Hung	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
76	117	AT190525	Cao Bá	Hướng	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
77	198	AT190526	Nguyễn Thị	Hường	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
78		AT180520	Tô Thị Quỳnh	Hương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
79	118	AT190128	Nguyễn Văn	Khải	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
80	158	AT150128	Phạm Tiến	Khải	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
81	119	AT190427	Nguyễn Hữu	Khang	5	5	5	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
82	120	AT170229	Nguyễn Nam	Khánh	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
83	159	AT190528	Quân Xuân	Khánh	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
84	199	AT190227	Phan Xuân	Khiêm	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
85	121	AT180626	Phù Trung	Kiên	5,5	5,5	5,5	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
86	160	AT190530	Trương Ngọc	Lâm	10	10	10	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
87	122	AT190430	Nguyễn Thị	Liêm	9,5	9,5	9,5	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
88	200	AT190129	Cà Thị Ái	Linh	8,5	8,5	8,5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
89	161	AT180528	Nguyễn Văn	Linh	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
90		AT180430	Hoàng Đức	Long	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
91	123	AT180429	Khuất Hoàng	Long	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
92		AT190130	Phan Hải	Long	-100	-100	-100	1				Cấm thi
93	201	AT180331	Trần Mạnh	Long	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
94	231	AT190131	Phan Đình	Lực	8,5	8,5	8,5	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
95	232	AT180630	Phạm Đức	Lương	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
96	124	AT190133	Hà Thị Ngọc	Mai	9,5	9,5	9,5	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
97	202	AT190333	Nguyễn Văn	Mạnh	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
98	233	AT190334	Bùi Hoàng	Minh	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
99	162	AT180235	Lưu Thành	Minh	6,5	6,5	6,5	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
100	125	AT190134	Nguyễn Bình	Minh	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
101	234	AT180535	Nguyễn Ngọc	Minh	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
102	235	AT180234	Nông Nguyễn Tuấn	Minh	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
103	236	AT190233	Phạm Quang	Minh	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
104		AT170235	Trần Công	Minh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
105	237	AT190434	Trần Công	Minh	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
106	203	AT170533	Trần Tuấn	Minh	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
107	238	AT170636	Đỗ Hoài	Nam	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
108		AT170731	Trần Hoài	Nam	-100	-100	-100	1				Cấm thi
109	126	AT180137	Trịnh Thủy	Ngân	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
110	163	AT190236	Lê Quang	Nghĩa	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
111	204	AT190336	Nguyễn Trung	Nghĩa	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
112	205	AT170134	Trịnh Minh	Nghĩa	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
113	239	AT190337	Nguyễn Thành	Ngọc	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
114	206	AT190537	Bùi Trung	Nguyên	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
115	127	AT190139	Lương Thị Hồng	Nhung	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
116	128	AT190339	Đào Xuân	Phong	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
117	240	AT190438	Nguyễn Ngọc	Phong	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
118	129	AT190238	Trần Thanh	Phòng	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
119	207	AT190141	Hoàng Thu	Phượng	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
120		AT180538	Trần Xuân	Phương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
121	208	AT190242	Nguyễn Việt	Quang	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
122	130	AT190241	Lê Anh	Quân	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
123	241	AT190441	Lê Bảo	Quân	8,5	8,5	8,5	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
124		AT170540	Lê Trọng	Quân	-100	-100	-100	1				Cấm thi

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	131	AT190543	Lê Văn	Quân	8,5	8,5	8,5	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
126		AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	-100	-100	-100	1				Cấm thi
127	164	AT170539	Trần Bá	Quân	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
128		AT190443	Lê Trọng	Quý	-100	-100	-100	1				Cấm thi
129	165	AT190344	Nguyễn Văn Ngọc	Quý	9,5	9,5	9,5	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
130		AT170242	Đỗ Danh	Quyền	-100	-100	-100	1				Cấm thi
131	132	AT190546	Nguyễn Hoàng	Sang	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
132	133	AT170741	Lê Văn	Song	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
133	166	AT180242	Nguyễn Mạnh	Son	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
134	167	AT190244	Nguyễn Trung	Son	7,5	7,5	7,5	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
135	242	AT190143	Nguyễn Văn	Son	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
136	168	AT190144	Tạ Tùng	Son	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
137	169	AT190347	Trịnh Nam	Son	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
138	170	AT190547	Vũ Hải	Son	10	10	10	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
139		AT170244	Vũ Trường	Son	6	6	6	1				Nợ HP
140		AT170644	Đổng Minh	Tấn	-100	-100	-100	1				Cấm thi
141	134	AT180343	Phạm Vũ	Thái	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
142		AT170546	Bùi Xuân	Thành	-100	-100	-100	1				Cấm thi
143	209	AT190349	Hoàng Tiến	Thành	8,5	8,5	8,5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
144	210	AT180144	Nguyễn Văn	Thành	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
145	243	AT180244	Nguyễn Xuân	Thành	5	5	5	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
146	244	AT190246	Nguyễn Chiến	Thắng	10	10	10	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
147	135	AT190348	Nguyễn Đức	Thắng	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
148	136	AT180542	Phạm Quang	Thắng	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
149	245	AT190150	Văn Xuân	Thắng	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
150	171	AT180445	Nguyễn Đức	Thụy	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
151	172	AT190249	Hoàng Trọng	Tiến	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
152	246	AT190449	Nguyễn Doãn	Tiến	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
153		AT190551	Nguyễn Văn	Toàn	-100	-100	-100	1				Cấm thi
154	137	AT190450	Phùng Tiến	Toàn	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
155	138	AT190553	Lê Thị	Trang	9	9	9	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
156	211	AT180246	Lê Thị Quỳnh	Trang	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
157		AT180247	Vì Thanh	Trí	-100	-100	-100	1				Cấm thi
158	212	AT180447	Bùi Đức	Trung	5,5	5,5	5,5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
159	139	AT190250	Vũ Đức	Trường	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
160	213	AT180646	Lê Văn	Tú	5	5	5	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
161	173	AT190252	Nguyễn Anh	Tú	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
162	214	AT180647	Bùi Đình	Tuân	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
163	140	AT190455	Nguyễn Xuân	Tuệ	10	10	10	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
164	174	AT180250	Hứa Hoàng	Tùng	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	201-TA1	
165	141	AT190456	Vũ Xuân	Tùng	8	8	8	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
166	247	AT180549	Bùi Hữu Hoàng	Văn	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
167	248	AT180550	Lưu Quốc	Việt	6	6	6	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	
168	142	AT190458	Phan Liên	Việt	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	102.1-TA1	
169	215	AT190158	Phan Văn Hoàng	Việt	10	10	10	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
170	216	AT190159	Bùi Quang	Vinh	4	4	4	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
171		AT190459	Nguyễn Văn	Vinh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
172	217	AT170156	Kim Lâm	Vũ	7	7	7	1	15/01/2026	7h30	202.1-TA1	
173	249	AT190460	Phạm Long	Vũ	9,5	9,5	9,5	1	15/01/2026	7h30	203-TA1	

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Triết học Mác-Lênin**

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận trên máy Thời gian làm bài: 65 (phút)

Tổng số thí sinh: 528

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	590	CT100101	Đỗ Phúc	An	8	9	8,3	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
2	480	CT090301	Hoàng Lê Bảo	An	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
3	306	CT100201	Hoàng Minh	An	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
4	171	CT100102	Nguyễn Đức Thành	An	6	7	6,3	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
5	203	CT100202	Nguyễn Văn	An	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
6	307	AT220101	Tạ Văn	An	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
7		AT220201	Bùi Đăng Châu	Anh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
8	551	DT090101	Bùi Phú Hà	Anh	4	8	5,2	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
9	591	DT090201	Đinh Đăng Thái	Anh	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
10	100	AT220301	Đinh Tuấn	Anh	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
11	481	CT100103	Đoàn Văn Việt	Anh	4	6	4,6	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
12	308	AT220401	Khuất Hoàng	Anh	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
13	552	DT090301	Lê Đức	Anh	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
14	274	AT220102	Lê Đức	Anh	6	7	6,3	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
15	482	AT220202	Lê Tùng	Anh	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
16	592	DT090102	Lưu Việt	Anh	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
17	132	DT090202	Lưu Xuân Hoàng	Anh	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
18	101	AT220302	Mai Thế Hoàng	Anh	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
19	204	AT220402	Ngô Phương	Anh	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
20	519	AT220103	Nguyễn Bá Quang	Anh	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
21	133	CT100203	Nguyễn Bảo	Anh	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
22	102	CT100104	Nguyễn Duy	Anh	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
23	593	DT090302	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
24	242	CT100204	Nguyễn Huy Tuấn	Anh	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
25	345	AT220203	Nguyễn Hữu	Anh	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
26	594	AT220303	Nguyễn Thế	Anh	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
27	554	AT220205	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
28	416	AT220403	Nguyễn Tuấn	Anh	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
29	417	CT100105	Nguyễn Tuấn	Anh	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
30	553	CT100205	Nguyễn Tùng	Anh	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
31	275	AT220104	Phạm Trịnh Khánh	Anh	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
32	448	CT100106	Phạm Tuấn	Anh	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
33	346	CT100206	Trần Hữu Hoàng	Anh	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
34	276	CT100107	Trần Việt	Anh	5	8	5,9	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
35	205	AT220204	Trương Phúc	Anh	5	8	5,9	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
36	103	CT100207	Vũ Đức	Anh	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
37	172	AT220304	Vũ Đức	Anh	5	8	5,9	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
38	449	AT220404	Vũ Thị Lan	Anh	8	9	8,3	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
39	134	AT220105	Vũ Tuấn	Anh	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
40	173	AT220305	Nguyễn Gia	Bách	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
41	418	AT220405	Phạm Gia	Bách	6	5	5,7	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
42	377	AT220106	Lê Phước Gia	Bảo	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
43	206	AT220206	Ngô Gia	Bảo	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
44	277	AT220306	Trần Gia	Bảo	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
45	595	AT220406	Trần Gia	Bảo	6	7	6,3	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
46	483	CT100108	Vũ Nguyên	Bình	8	9	8,3	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
47	135	AT220107	Phương Văn	Cánh	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
48	596	AT220207	Lê Trung	Chánh	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
49	104	CT100208	Nguyễn Thị Mai	Chi	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
50	243	AT220307	Nguyễn Văn	Chí	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
51	555	CT100109	Phạm Quỳnh	Chi	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
52	174	AT220407	Trần An	Chí	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
53	484	CT100209	Lê Công Mạnh	Chiến	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
54	520	DT090103	Nguyễn Đình	Chiến	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
55	309	CT100110	Nguyễn Thành	Chiến	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
56	347	DT090203	Nguyễn Văn	Chiến	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
57	556	CT100210	Tổng Minh	Chiến	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	310	CT100111	Trần Đình	Chiến	5	8	5,9	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
59	348	DT090303	Hoàng Đình	Chương	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
60	207	AT220108	Vũ Nguyên	Chương	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
61	208	CT100211	Lê Thế	Công	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
62	485	DT090104	Nguyễn Ngọc Thành	Công	8	9	8,3	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
63	278	AT220208	Nguyễn Mạnh	Cường	6	7	6,3	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
64	209	DT090204	Phạm Hồ Mạnh	Cường	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
65	521	DT090304	Phạm Quang	Cường	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
66	522	DT090105	Trần Đức	Cường	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
67	523	DT090205	Trần Mạnh	Cường	6	7	6,3	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
68	244	AT220308	Trịnh Hữu	Cường	5	8	5,9	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
69	450	AT220408	Nguyễn Hoàng	Diệu	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
70	524	DT090305	Nguyễn Đình	Doanh	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
71	245	AT220109	Vũ Ngọc	Doanh	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
72	210	CT100112	Hoàng Xuân	Đuẩn	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
73	525	AT220209	An Việt	Dũng	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
74	349	AT220309	Dương Quang	Dũng	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
75	526	AT220110	Đặng Triệu	Dũng	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
76	451	DT090106	Đinh Tấn	Dũng	6	7	6,3	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
77	211	AT220409	Đỗ Trí	Dũng	7	9	7,6	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
78	419	AT220210	Lò Nhật	Dũng	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
79	557	DT090206	Ngô Quang	Dũng	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
80	212	CT100212	Nguyễn Hoàng	Dũng	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
81	350	CT100113	Nguyễn Ngọc	Dũng	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
82	351	CT100213	Nguyễn Tiến	Dũng	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
83	175	AT220310	Nguyễn Tiến	Dũng	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
84	279	AT220410	Nguyễn Tiến	Dũng	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
85	213	CT100114	Nguyễn Trung	Dũng	6	7	6,3	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
86	136	AT220111	Nguyễn Văn	Dũng	6	7	6,3	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
87	176	AT220211	Phạm Tiến	Dũng	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
88	420	AT220311	Trần Quốc	Dũng	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
89	486	AT220411	Trần Thiện	Dũng	7	4	6,1	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
90	378	DT090306	Trịnh Tiến	Dũng	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
91	421	DT090107	Đoàn Trọng	Duy	5	8	5,9	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
92	487	DT090207	Hoàng Đức	Duy	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
93	311	DT090307	Lê Phương	Duy	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
94	452	CT100214	Ngô Văn	Duy	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
95	379	CT100215	Nguyễn Đình	Duy	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
96	246	CT100115	Nguyễn Đức	Duy	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
97	352	AT220112	Nguyễn Đức	Duy	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
98		AT220212	Nguyễn Hữu Khương	Duy	-25	-25	-25	1				Cấm thi
99	527	AT220312	Nguyễn Ngọc	Duy	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
100	105	AT220412	Nguyễn Phạm	Duy	7	9	7,6	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
101	137	AT220113	Phạm Đức	Duy	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
102	138	AT220213	Phạm Khánh	Duy	6	7	6,3	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
103	380	DT090108	Quảng Mạnh	Duy	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
104	422	CT100116	Vũ Thành	Duy	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
105	528	AT220313	Nguyễn Văn	Dư	6	7	6,3	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
106	177	AT220413	Đỗ Doãn	Dương	7	6	6,7	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
107	214	AT220114	Ngô Văn	Dương	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
108	178	AT220214	Nguyễn Hà	Dương	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
109	312	AT220314	Nguyễn Văn	Dương	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
110	488	DT090208	Phạm Duy	Dương	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
111	423	DT090308	Trần Hải	Dương	5	8	5,9	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
112	215	AT220414	Trần Tùng	Dương	9	7	8,4	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
113	247	CT100216	Nguyễn Đức	Đại	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
114	280	DT090109	Tạ Quang	Đáng	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
115	353	DT090209	Đặng Quốc	Đạt	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
116	248	CT100117	Đặng Xuân	Đạt	4	6	4,6	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
117	529	AT220115	Đỗ Thành	Đạt	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
118	313	CT100217	Lê Đức	Đạt	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
119	558	CT100118	Nguyễn Lương	Đạt	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
120	489	DT090309	Nguyễn Tiến	Đạt	6	7	6,3	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
121	106	DT090110	Nguyễn Văn	Đạt	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
122	216	AT220215	Nguyễn Văn	Đạt	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
123	139	CT100218	Phạm Văn	Đạt	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
124	140	AT220315	Phạm Xuân	Đạt	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	179	AT220415	Trần Tuấn	Đạt	9	8	8,7	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
126	314	CT100119	Võ Sỹ	Đạt	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
127	453	CT100219	Đỗ Minh Huy	Đăng	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
128	107	CT100120	Nguyễn Hải	Đăng	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
129	217	AT220116	Nguyễn Phúc	Đăng	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
130	381	CT100220	Phạm Hải	Đăng	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
131	490	AT220216	Trần Khoa	Điểm	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
132	108	AT220316	Nguyễn Thế	Đoàn	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
133	315	DT090210	Bạch Anh	Đức	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
134	218	AT220416	Bùi Duy	Đức	7	6	6,7	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
135	109	AT220117	Đoàn Minh	Đức	5	5	5	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
136	559	DT090310	Hồ Trọng	Đức	6	7	6,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
137	560	DT090111	Lê Anh	Đức	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
138	491	CT100121	Lê Anh	Đức	6	7	6,3	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
139	354	CT100221	Lê Quang	Đức	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
140	110	AT220217	Mai Trung	Đức	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
141	316	AT220317	Nguyễn Anh	Đức	6	7	6,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
142	424	CT100122	Nguyễn Bá	Đức	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
143	492	DT090211	Nguyễn Minh	Đức	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
144	249	AT220417	Nguyễn Minh	Đức	6	7	6,3	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
145	454	CT100222	Nguyễn Tiến	Đức	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
146	455	AT220118	Nguyễn Trung	Đức	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
147	317	CT100123	Tạ Việt	Đức	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
148	493	CT100223	Trần Minh	Đức	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
149	219	DT090311	Trương Thiện	Đức	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
150	355	AT220218	Vũ Anh	Đức	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
151	220	AT220318	Vũ Minh	Đức	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
152	180	AT220418	Cao Trường	Giang	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
153	456	CT100124	Nguyễn Thị	Giang	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
154	494	AT220119	Trần Hương	Giang	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
155	425	AT220219	Lã Thu	Hà	6	7	6,3	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
156	561	CT100224	Lê Hoàng	Hà	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
157	597	AT220319	Ngô Thị Thu	Hà	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
158	495	AT220419	Nguyễn Quang	Hà	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
159	141	CT100225	Phạm Thị	Hà	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
160	562	CT100125	Phan Thị	Hà	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
161	142	DT090112	Đặng Đức	Hải	5	8	5,9	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
162		CT100126	Đinh Hoàng	Hải	-25	-25	-25	1				Cấm thi
163	530	AT220120	Lê Hoàng	Hải	5	6	5,3	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
164	598	AT220220	Lê Vũ	Hải	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
165	382	DT090212	Mai Thanh	Hải	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
166	383	AT220320	Ngô Hoàng	Hải	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
167	496	DT090312	Nguyễn Duy	Hải	7	9	7,6	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
168	221	DT090113	Nguyễn Hoàng	Hải	5	8	5,9	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
169	143	CT100226	Nguyễn Long	Hải	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
170	281	AT220420	Phạm Mạnh	Hải	6	8	6,6	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
171	282	CT100127	Phạm Minh	Hải	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
172	531	DT090213	Trịnh Đức	Hải	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
173	283	AT220121	Đào Anh	Hào	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
174	318	DT090313	Nguyễn Bá	Hào	7	9	7,6	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
175	563	DT090114	Trần Văn	Hào	7	9	7,6	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
176	497	CT100227	Bùi Thị Thu	Hằng	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
177	564	CT100128	Lê Thị Thu	Hằng	8	9	8,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
178	599	CT100228	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
179	284	DT090214	Cần Xuân	Hiển	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
180	144	AT220321	Dương Minh	Hiển	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
181	145	AT220421	Lê Minh	Hiển	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
182	146	AT220221	Dương Mạnh	Hiệp	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
183	250	AT220222	Đặng Ngọc	Hiệp	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
184	222	CT100129	Lê Hoàng	Hiệp	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
185	498	AT220322	Lê Quang	Hiệp	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
186		DT090314	Nguyễn Ngọc	Hiệp	-10	-10	-10	1				Cấm thi
187	384	AT220422	Trần Quốc	Hiệp	6	8	6,6	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
188	356	AT220123	Vũ Minh	Hiệp	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
189	319	DT090115	Bùi Đình	Hiệu	6	9	6,9	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
190	499	AT210421	Cao Trọng	Hiếu	8	6	7,4	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
191	111	DT090215	Đinh Công	Hiếu	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	147	CT100229	Đỗ Trung	Hiếu	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
193	112	AT220223	Hoàng Trung	Hiếu	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
194	600	DT090315	Lê Văn	Hiếu	4	8	5,2	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
195	601	AT220323	Ngô Trí	Hiếu	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
196	113	AT220423	Nguyễn Chí	Hiếu	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
197	285	CT100130	Nguyễn Kiến Minh	Hiếu	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
198	602	DT090116	Nguyễn Minh	Hiếu	9	8	8,7	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
199	603	AT220124	Nguyễn Minh	Hiếu	6	7	6,3	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
200	385	AT220224	Nguyễn Trung	Hiếu	6	7	6,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
201	286	CT100230	Lương Ngọc	Hoàn	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
202	320	AT220324	Bùi Việt	Hoàng	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
203	532	AT220424	Bùi Việt	Hoàng	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
204	181	AT220225	Đào Huy	Hoàng	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
205	251	AT220125	Đỗ Minh	Hoàng	6	7	6,3	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
206	148	DT090216	Ngô Huy	Hoàng	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
207	357	CT100131	Nguyễn Đức	Hoàng	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
208	457	DT090316	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
209	386	DT090117	Nguyễn Hữu	Hoàng	5	8	5,9	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
210	604	AT220325	Nguyễn Việt	Hoàng	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
211	252	CT100231	Phạm Huy	Hoàng	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
212	565	AT220425	Phạm Minh	Hoàng	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
213	605	DT090217	Phạm Ngọc	Hoàng	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
214	358	AT220126	Tạ Minh	Hoàng	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
215	359	DT090317	Trần Lê Việt	Hoàng	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
216	500	CT100132	Thái Bá	Hội	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
217	287	CT100232	Lê Văn	Hợp	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
218	533	AT220226	Nguyễn Hữu	Huân	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
219	223	AT220326	Tạ Trung	Huân	5	8	5,9	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
220	114	AT220426	Vũ Phạm Minh	Huệ	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
221	501	AT220127	Đồng Ngọc	Hùng	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
222	566	DT090118	Lục La	Hùng	8	9	8,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
223	534	AT220227	Nguyễn Duy	Hùng	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
224	149	CT100133	Nguyễn Đình	Hùng	6	7	6,3	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
225	387	CT100233	Nguyễn Mạnh	Hùng	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
226	458	CT100134	Nguyễn Trần Tuấn	Hùng	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
227	253	AT220327	Nguyễn Văn	Hùng	8	6	7,4	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
228	606	DT090218	Nguyễn Việt	Hùng	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
229	426	DT090318	Phạm Huy	Hùng	5	8	5,9	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
230	388	DT090119	Trần Đại	Hùng	5	8	5,9	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
231	459	CT100234	Trần Mạnh	Hùng	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
232	535	AT220427	Trần Sỹ	Hùng	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
233	321	AT220128	Trịnh Gia	Hùng	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
234	607	DT090219	Vũ Minh	Hùng	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
235	288	DT090319	Đinh Quang	Huy	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
236	289	AT220228	Đỗ Văn	Huy	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
237	150	DT090120	Hà Phạm Gia	Huy	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
238	502	CT100135	Hoàng Quang	Huy	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
239	360	DT090220	Lại Ngọc	Huy	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
240	503	DT090320	Nguyễn Quang	Huy	5	8	5,9	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
241	116	CT100235	Nguyễn Quang	Huy	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
242	254	AT220328	Nguyễn Quang	Huy	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
243	115	DT090121	Nguyễn Quang	Huy	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
244	536	DT090221	Nguyễn Quốc	Huy	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
245	389	CT100136	Nguyễn Tiến	Huy	6	8	6,6	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
246	427	CT100236	Nguyễn Tuấn	Huy	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
247	151	CT100137	Phạm Gia	Huy	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
248	428	AT220428	Trần Đức	Huy	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
249	390	DT090321	Trần Nhật	Huy	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
250	290	AT210326	Trần Quang	Huy	6	4	5,4	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
251	361	AT220129	Trương Quang	Huy	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
252	537	DT090122	Trương Quốc	Huy	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
253	224	AT220229	Nguyễn Việt	Huỳnh	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
254	391	DT090222	Đinh Quang	Hưng	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
255	225	DT090322	Lê Thế	Hưng	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
256	362	AT220329	Nguyễn Khánh	Hưng	8	9	8,3	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
257	182	AT220429	Nguyễn Phạm Quang	Hưng	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
258	429	CT100237	Phạm Quang	Hưng	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	608	CT100138	Trần Tuấn	Hung	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
260	430	CT100238	Trần Văn	Hung	6	7	6,3	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
261	431	AT220130	Phạm Thị Thu	Hương	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
262	117	AT220230	Nguyễn Trọng	Khả	6	7	6,3	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
263	226	CT100139	Đình Quang	Khải	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
264	363	AT220330	Trần Cao	Khải	6	8	6,6	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
265	460	AT220430	Đặng Hiếu	Khang	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
266	322	DT090123	Nguyễn Bảo	Khang	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
267	609	DT090223	Nhâm Quốc	Khang	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
268	118	AT220131	Bùi Ngọc	Khánh	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
269	183	DT090323	Đặng Nam	Khánh	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
270	538	DT090124	Hà Ngọc	Khánh	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
271	364	CT100239	Hoàng Nguyên	Khánh	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
272	461	CT100140	Lê Hoàng Bảo	Khánh	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
273	291	DT090224	Lưu Quốc	Khánh	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
274	432	DT090324	Nghiêm Đình Quốc	Khánh	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
275	365	AT220231	Nguyễn Duy	Khánh	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
276	184	AT220331	Phạm Quang	Khánh	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
277	567	AT220431	Vũ Quốc	Khánh	6	6	6	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
278	119	DT090125	Phạm Gia	Khiêm	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
279	392	DT090225	Vũ Gia	Khiêm	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
280	227	AT220132	Đinh Xuân	Khoa	5	6	5,3	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
281	152	AT220232	Nguyễn Trọng	Khoa	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
282	120	DT090325	Trần Đăng	Khoa	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
283	433	AT220332	Vũ Bách	Khoa	6	8	6,6	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
284	323	AT220432	Nguyễn Bá Việt	Khôi	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
285	462	AT220133	Phạm Hoàng	Khôi	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
286	463	AT220163	Đặng Quang	Kiên	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
287	434	AT220233	Nguyễn Trung	Kiên	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
288	324	DT090126	Trịnh Đắc	Kiên	6	7	6,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
289	568	AT220333	Lê Đỗ Anh	Kiệt	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
290	325	AT220433	Mã Anh	Kiệt	6	8	6,6	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
291	393	CT100240	Phạm Tuấn	Kiệt	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
292	539	DT090226	Trần Tuấn	Kiệt	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
293	292	AT220134	Trịnh Vương	Kiệt	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
294	228	CT100141	Nguyễn Tú	Lan	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
295	326	DT090326	Cao Minh	Lâm	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
296	464	CT100241	Nguyễn Ngọc	Lâm	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
297	293	AT220234	Trần Duy	Lâm	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
298	153	CT100142	Hoàng Xuân	Liêm	4	8	5,2	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
299	569	CT100242	Bùi Lê Khánh	Linh	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
300	465	AT220334	Đặng Thùy	Linh	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
301	255	AT220434	Đoàn Phương	Linh	8	9	8,3	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
302	294	AT220135	Hoàng Khánh	Linh	5	6	5,3	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
303	185	CT100143	Võ Văn	Linh	8	9	8,3	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
304	229	CT100243	Hoàng Bảo	Long	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
305	466	CT100144	Lê Đắc	Long	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
306	570	DT090127	Mai Thành	Long	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
307	186	AT220235	Nguyễn Hoàng	Long	5	6	5,3	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
308	394	AT220335	Nguyễn Tất	Long	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
309	187	AT220435	Nguyễn Văn	Long	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
310	366	AT220136	Vũ	Long	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
311	435	AT220236	Vũ Minh	Long	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
312	327	AT220336	Nghiêm Đức	Lộc	8	9	8,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
313	121	AT220436	Ngô Thành	Lộc	6	7	6,3	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
314	328	DT090227	Ngô Xuân	Lộc	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
315	256	CT100244	Trần Văn	Lộc	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
316	329	CT100145	Đoàn Thế	Lợi	6	6	6	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
317	504	DT090327	Nguyễn Văn	Lợi	7	9	7,6	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
318	540	AT220137	Bùi Đức	Lương	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
319	230	DT090128	Trần Gia	Lượng	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
320	231	AT220237	Lê Hoàng	Mai	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
321	541	DT090228	Lê Đức	Mạnh	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
322	436	DT090328	Mai Công	Mạnh	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
323	154	DT090129	Nguyễn Duy	Mạnh	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
324	467	AT220337	Nguyễn Duy	Mạnh	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
325	437	AT220437	Nguyễn Đức	Mạnh	7	9	7,6	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVS	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	367	CT100245	Nguyễn Đức	Mạnh	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
327	257	CT100146	Nguyễn Huy	Mạnh	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
328	258	AT220138	Trịnh Đức	Mạnh	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
329	122	DT090229	Trịnh Quốc	Mạnh	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
330	438	CT100246	Bùi Thế	Minh	6	7	6,3	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
331	395	AT220238	Đào Trọng	Minh	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
332	330	AT220338	Đặng Hồ Nhật	Minh	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
333	295	CT100147	Lê Nhật	Minh	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
334	505	AT220438	Lê Quang	Minh	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
335	396	CT100247	Lê Quang	Minh	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
336	506	AT220139	Lương Quang	Minh	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
337	439	AT220239	Ngô Thế	Minh	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
338	155	DT090329	Nguyễn Hữu Quang	Minh	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
339	440	DT090130	Nguyễn Tài	Minh	5	8	5,9	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
340	368	AT220339	Nguyễn Tiến	Minh	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
341	296	AT220439	Nguyễn Tuấn	Minh	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
342	397	AT220140	Thân Hoàng	Minh	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
343	542	DT090230	Trần Bảo	Minh	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
344	188	CT100148	Trần Công	Minh	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
345	398	AT220240	Vũ Hữu Trường	Minh	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
346	571	AT220340	Vũ Văn	Minh	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
347	156	AT220440	Nguyễn Thị Lâm	Na	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
348	157	AT220141	Bùi Duy	Nam	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
349	331	AT220241	Bùi Hải	Nam	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
350	297	AT220341	Đinh Hải	Nam	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
351	123	CT100248	Hà Hải	Nam	8	6	7,4	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
352	189	CT100149	Nguyễn Hoài	Nam	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
353	124	CT100249	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
354	332	CT100150	Nguyễn Trọng	Nam	8	6	7,4	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
355	369	AT220441	Phạm Hoài	Nam	6	8	6,6	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
356	298	AT220142	Trịnh Thị Hằng	Nga	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
357	572	AT220242	Chu Quang	Nghĩa	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
358	507	DT090330	Lê Văn	Nghĩa	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
359	259	DT090131	Nguyễn Minh	Nghĩa	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
360	158	AT220342	Cầm Bích	Ngọc	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
361	610	CT100250	Đào Hồng	Ngọc	5	6	5,3	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
362	299	AT220442	Hồ Bích	Ngọc	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
363	333	CT100151	Hoàng Khôi	Nguyễn	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
364	334	DT090231	Phạm Văn	Nguyễn	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
365	300	CT100251	Phạm Thị	Nhân	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
366	399	AT220143	Lê Trọng	Nhân	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
367	159	AT220243	Phạm Văn	Nhân	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
368	160	DT090331	Quách Thiện	Nhân	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
369	573	DT090132	Trần Đức	Nhân	6	6	6	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
370	190	CT100152	Lê Văn	Nhật	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
371	260	AT220343	Nguyễn Minh	Nhật	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
372	261	AT220443	Trần Công Long	Nhật	7	5	6,4	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
373	468	AT220144	Trịnh Huy	Nhật	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
374	335	CT100252	Lê Thị Tú	Oanh	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
375	370	DT090232	Mẫn Văn	Phi	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
376	125	AT220244	Bùi Trung	Phong	6	7	6,3	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
377	543	AT220344	Đào Minh	Phong	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
378	574	AT220444	Đoàn Danh	Phong	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
379	469	AT220145	Lê Gia	Phong	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
380	611	CT100153	Trình Hồng	Phong	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
381	575	CT100253	Hoàng Trọng	Phú	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
382	126	AT220245	Bạch Thiên	Phúc	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
383	576	AT220345	Bùi Thanh	Phúc	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
384	577	AT220445	Đào Duy	Phúc	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
385	191	DT090332	Hoàng Việt	Phúc	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
386	262	AT220146	Lê Gia	Phúc	5	6	5,3	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
387	508	DT090133	Lê Văn	Phúc	6	6	6	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
388	336	DT090233	Dương Hồng	Phương	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
389	400	AT220246	Nguyễn Đình	Phương	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
390	509	AT220346	Phạm Thị	Phương	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
391	612	CT100154	Phạm Văn	Phương	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
392		CT100254	Trần Thị Thu	Phuong	-25	-25	-25	1				Cắm thi

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	127	AT220446	Đào Thiện	Quang	8	6	7,4	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
394	232	AT220147	Hồ Minh	Quang	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
395	161	AT220247	Kiều Văn	Quang	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
396	401	CT100155	Lê Đình	Quang	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
397	613	AT220347	Lương Trí	Quang	6	7	6,3	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
398	263	AT220447	Chu Minh	Quân	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
399	402	DT090333	Dương Đức	Quân	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
400	128	AT220148	Lê Minh	Quân	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
401	337	AT220248	Lý Hải	Quân	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
402	403	CT100255	Nguyễn Anh	Quân	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
403	404	AT220348	Nguyễn Danh	Quân	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
404	510	DT090134	Nguyễn Minh	Quân	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
405	405	DT090234	Phạm Ngọc	Quân	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
406	441	AT220448	Trần Hoàng	Quân	6	7	6,3	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
407	264	DT090334	Trần Minh	Quân	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
408	544	CT100156	Nguyễn Tấn	Quốc	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
409	233	DT090135	Nguyễn Xuân	Quốc	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
410	338	AT220149	Nguyễn Thị Kim	Quy	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
411	578	DT090235	Nguyễn Duy	Quyên	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
412	511	AT220249	Nguyễn Huy	Quyên	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
413	614	CT090337	Nguyễn Thảo	Quyên	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
414	406	CT100256	Nguyễn Văn	Quyên	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
415	512	DT090335	Nguyễn Đăng Như	Quỳnh	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
416	265	DT090136	Phùng Xuân	Quỳnh	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
417	545	DT090236	Đinh Huy	Sáng	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
418	371	AT220349	Đỗ Tấn	Sang	6	8	6,6	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
419	470	CT100157	Cao Thanh	Son	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
420	234	CT100257	Hoàng Minh	Son	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
421	546	DT090336	Nghiêm Thái	Son	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
422	579	AT220449	Nguyễn Bá	Son	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
423	547	CT100158	Nguyễn Hoài	Son	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
424	235	DT090137	Nguyễn Trường	Son	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
425	548	AT220150	Trần Đình	Son	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
426	339	DT090237	Trịnh Xuân	Son	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
427	615	AT220250	Lê Chí	Sỹ	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
428	407	CT050342	Nguyễn Tiến	Tài	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
429	580	AT220350	Trần Hoàng	Tài	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
430	471	DT090337	Đào Xuân	Tân	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
431	442	DT090138	Nguyễn Nhật	Tân	6	8	6,6	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
432	266	AT220450	Trần Quốc	Thái	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
433	408	AT220151	Trương Ngọc	Thái	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
434	193	CT100258	Bùi Tiến	Thành	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
435	581	AT220152	Bùi Tuấn	Thành	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
436	162	CT100159	Đàm Tuấn	Thành	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
437	582	DT090238	Hoàng Tiến	Thành	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
438	238	AT220352	Lưu Xuân	Thành	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
439	443	AT220252	Lưu Xuân	Thành	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
440	236	AT220251	Nguyễn Chí	Thanh	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
441	192	AT220351	Nguyễn Hữu Quang	Thanh	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
442	194	AT220452	Trần Công	Thanh	8	9	8,3	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
443	237	AT220451	Trần Quang	Thanh	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
444	472	CT100259	Vũ Trí Châu	Thanh	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
445	513	CT100160	Nguyễn Phương	Thảo	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
446	583	DT090338	Chu Minh	Thắng	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
447	584	DT090139	Lại Phạm Hữu	Thắng	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
448	195	AT220153	Vũ Minh	Thắng	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
449	163	AT220253	Nguyễn Đình	Thị	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
450	340	AT220353	Nguyễn Tuấn	Thị	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
451	341	CT100260	Nguyễn Văn	Thị	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
452	444	AT220453	Phạm Đình	Thị	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
453	342	CT100161	Nguyễn Trọng	Thiện	5	8	5,9	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
454	585	AT220154	Trần Ngọc	Thiện	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
455	409	AT220254	Nguyễn Quang	Thọ	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
456	239	AT220354	Nguyễn Viết	Thọ	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
457	196	CT100261	Nguyễn Hoài	Thu	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
458	372	AT220454	Trần Xuân	Thương	6	7	6,3	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
459	301	AT220155	Cao Tân	Tiến	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460	129	CT100162	Phạm Minh	Tiến	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
461	197	CT100262	Vương Quang	Tiến	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
462	240	DT090239	Nguyễn Duy	Tín	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
463	473	DT090339	Bùi Minh	Toàn	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
464	514	AT220255	Đỗ Bảo	Toàn	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
465	267	AT220355	Nguyễn Minh	Toàn	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
466	410	AT220455	Nguyễn Xuân	Toàn	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
467	164	DT090240	Phạm Quốc	Toàn	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
468	515	CT100163	Trương Ngọc	Toàn	6	7	6,3	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
469	474	DT090140	Trương Văn	Toàn	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
470	516	CT100263	Lê Thị Huyền	Trang	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
471	411	AT220156	Lê Thị Minh	Trang	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
472	586	DT090340	Nguyễn Phương	Trang	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
473	412	CT100164	Lê Bá	Trí	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
474	413	AT220256	Nguyễn Đức	Trí	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
475	445	AT220356	Trần Đức	Trí	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
476	268	CT100264	Trần Văn	Trình	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
477	269	AT220456	Đỗ Minh	Trúc	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
478	517	AT220157	Lê Bảo	Trung	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
479	475	CT100271	Nguyễn Ngọc	Trung	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
480	198	DT090141	Văn Đức Kiên	Trung	6	8	6,6	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
481	549	AT220257	Nguyễn Phi	Trường	6	7	6,3	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
482	199	DT090241	Ôn Quang	Trường	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
483	270	AT220357	Phan Quốc	Trường	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
484	271	AT220457	Dương Đức	Tú	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
485	165	AT220158	Đinh Trần Anh	Tú	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
486	587	CT100165	Nguyễn Anh	Tú	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
487	373	AT220258	Nguyễn Danh	Tú	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
488	374	CT100265	Nguyễn Hoàng	Tú	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
489	200	DT090341	Nguyễn Tuấn	Tú	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
490	201	CT100166	Vì Văn	Tú	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
491	302	AT220458	Đinh Thiên	Tuấn	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
492	166	CT100266	Đinh Văn Minh	Tuấn	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
493	588	AT220159	Hoàng Lê Quốc	Tuấn	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
494	616	DT090142	Mai Anh	Tuấn	5	7	5,6	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
495	167	CT100167	Nguyễn Thái	Tuấn	7	8	7,3	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
496	550	CT100267	Phạm Anh	Tuấn	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	201-TA1	
497	476	CT100168	Phạm Hoàng Anh	Tuấn	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
498	130	DT090242	Phạm Văn	Tuấn	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
499	414	AT220358	Phan Đình	Tuấn	8	8	8	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	
500	446	DT090342	Tạ	Tuấn	5	7	5,6	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
501	272	CT100268	Trần Văn	Tuấn	7	7	7	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
502	202	DT090143	Vũ Anh	Tuấn	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	201-TA1	
503	617	CT100169	Nguyễn Quang	Tùng	7	7	7	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
504	447	DT090243	Nguyễn Văn Quang	Tùng	7	7	7	1	15/01/2026	14h00	203-TA1	
505	168	DT090343	Tạ Minh	Tùng	5	7	5,6	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
506	618	CT100269	Đỗ Thanh	Tuyền	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
507	343	AT220259	Nguyễn Trọng	Tuyền	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
508	619	DT090144	Phan Chính	Tuyền	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
509	169	AT220359	Tô Quang	Tuyền	8	8	8	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
510	477	CT100170	Ngô Tổ	Uyên	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
511	303	AT220459	Hoàng Quốc	Việt	6	8	6,6	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
512	241	AT220160	Lê Nguyễn Quốc	Việt	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	202.1-TA1	
513	589	DT090244	Trần Quốc	Việt	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	202.1-TA1	
514	170	DT090344	Bùi Quang	Vinh	4	7	4,9	1	15/01/2026	13h00	102.1-TA1	
515	620	AT220260	Nguyễn Khánh	Vinh	8	8	8	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
516	621	AT220360	Nguyễn Thành	Vinh	5	8	5,9	1	15/01/2026	15h00	203-TA1	
517	304	DT090145	Vũ Quang	Vinh	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
518	305	DT090245	Lê Viết Anh	Vũ	8	7	7,7	1	15/01/2026	14h00	101-TA3	
519	375	DT090345	Mai Tuấn	Vũ	6	7	6,3	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
520	478	AT220460	Nguyễn Đình	Vũ	6	8	6,6	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	
521		CT090150	Nguyễn Long	Vũ	-25	-25	-25	1				Cấm thi
522	376	AT220161	Nguyễn Trường	Vũ	6	7	6,3	1	15/01/2026	14h00	201-TA1	
523	344	DT090146	Vũ Lê Nguyên	Vũ	4	4	4	1	15/01/2026	14h00	102.1-TA1	
524	518	CT100270	Hà Chí	Vỹ	8	7	7,7	1	15/01/2026	15h00	102.1-TA1	
525	273	AT220261	Nguyễn Thị Hà	Vy	8	7	7,7	1	15/01/2026	13h00	203-TA1	
526	415	AT220461	Phạm Lê Uyên	Vy	7	8	7,3	1	15/01/2026	14h00	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
527	131	AT220361	Phan Triệu	Vy	8	9	8,3	1	15/01/2026	13h00	101-TA3	
528	479	AT220162	Nghiêm Thị Hải	Yến	7	8	7,3	1	15/01/2026	15h00	101-TA3	

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT